

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2015

Số 3329/PTM-PTDN

V/v: Thư mời giới thiệu dịch vụ hỗ trợ DN

TRƯỜNG CĐT. LÝ TỰ TRỌNG	
CV ĐẾN	Số: 17
	Ngày: 07/01/16
	Chuyên:
	Lưu hồ sơ:

THƯ MỜI GIỚI THIỆU DỊCH VỤ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

Kính gửi: Quý cơ quan/ Hiệp hội doanh nghiệp/ doanh nghiệp

Nhu cầu về các dịch vụ hỗ trợ sáng tạo và đổi mới công nghệ trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam hiện nay đang ngày càng mở rộng và đa dạng. Để đáp ứng được nhu cầu này, trong khuôn khổ Chương trình đổi mới công nghệ Quốc gia, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) trân trọng mời Quý đơn vị tham gia, giới thiệu khả năng cung ứng các dịch vụ phát triển kinh doanh của mình, hỗ trợ sự phát triển của các doanh nghiệp trong một số ngành trọng điểm. Đây sẽ là cơ sở để kết nối Quý đơn vị với các doanh nghiệp đang có nhu cầu hỗ trợ, đồng thời để xây dựng được chương trình tăng cường năng lực cho các đơn vị cung cấp dịch vụ. Các dịch vụ cốt lõi của Quý đơn vị sẽ được cũng tập hợp giới thiệu thông qua “Danh bạ các tổ chức cung cấp dịch vụ phát triển kinh doanh” để phát hành rộng rãi.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam trân trọng đề nghị Quý Đơn vị tham gia khảo sát. Phiếu trả lời khảo sát (có đóng dấu) xin gửi về trước ngày 15/01/2016 theo địa chỉ: Viện Phát triển Doanh nghiệp, VCCI, tầng 4, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Nguyễn Thị Thu Hương. Số ĐT: 04.35771076; Fax: 04.35744031; Mobile: 098.303.5699; Email: huongntt@vcci.com.vn.

Xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm của Quý Ông/ Bà. ☺

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, PTDN

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
TỔNG THƯ KÝ



Phạm Thị Thu Hằng

Mã phiếu	1B
Mã Ngành	

Tỉnh/ Thành phố
Số phiếu

**PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
VIỆN PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP**

PHIẾU PHÒNG VẤN

**Đánh giá khả năng cung ứng các dịch vụ phát triển kinh doanh
liên quan đến quản lý công nghệ, quản trị công nghệ**

Ngành.....

Phần A. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐƠN VỊ

Người phỏng vấn điền phần này trước hoặc sau khi phỏng vấn- dựa vào danh thiếp- yêu cầu chính xác để lập danh bạ

1. Tên đơn vị:		
2. Địa chỉ :		
3. Tel :	4. Fax :	5. Website:
6. Họ tên Chủ doanh nghiệp/ Tổng giám đốc:		
7. Giới tính : ☐ 1-Nam ☐ 2-Nữ		
8. Họ Tên người trả lời phỏng vấn :		
9. Chức vụ :		
10. Mobile :		11. E-mail:

12. Đơn vị của ông bà thuộc loại hình nào sau đây:

- ☐ 12.1 Trục thuộc các cơ quan nhà nước
☐ 12.2 Doanh nghiệp
☐ 12.3 Hiệp hội/phi chính phủ
☐ 12.4 Tổ chức/ Doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài
☐ 12.5 Loại hình khác (ghi rõ.....)

13. Năm thành lập:

14. Số vốn hoạt động của đơn vị (đơn vị: tỷ đồng)

14.1 Tại thời điểm thành lập tỷ đồng

14.2 Hiện nay tỷ đồng

15. Số lao động của đơn vị tại thời điểm hiện tại (chỉ tính những lao động làm việc toàn bộ thời gian): (người)

16. Tỷ lệ % lao động của đơn vị:

16.1 Lao động không có tay nghề:%

16.2 Cán bộ chuyên môn trình độ cao đẳng%

16.3 Cán bộ chuyên môn có bằng đại học trở lên%

16.4 Cán bộ quản lý hành chính%

Tổng 100%

17. Doanh số hoạt động của đơn vị trong 2 năm gần đây (đơn vị: tỷ đồng)

17.1 Năm 2013 tỷ đồng

17.2 Năm 2014 tỷ đồng

18. Các sản phẩm/ dịch vụ chính của đơn vị: (Liệt kê 3 loại SP/DV chính)

Tên sản phẩm	Mã sản phẩm
18.1 SP/DV số 1:	
18.2 SP/DV số 2:	
18.3 SP/DV số 3:	

19. Tỷ lệ doanh số dịch vụ phát triển kinh doanh (B2B) của đơn vị trên tổng doanh số của đơn vị (năm 2014):%.

Phần B. THỰC TRẠNG CUNG CẤP DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN KINH DOANH LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ HIỆN NAY

20. Đơn vị của Ông/Bà đã cung cấp các khóa đào tạo về quản lý công nghệ, quản trị công nghệ cho những đối tượng nào (Có thể lựa chọn nhiều phương án ô thích hợp)

☐ 20.1 Chủ doanh nghiệp

☐ 20.2 Các kỹ sư/ nhân viên kỹ thuật làm việc tại các DN

☐ 20.3 Cán bộ thuộc cơ quan nhà nước

☐ 20.4 Các cán bộ thuộc các viện nghiên cứu/ trường đại học

- ☐ 20.5 Sinh viên
- ☐ 20.6 Đối tượng khác (nêu rõ):.....
- ☐ 20.7 Chưa cung cấp dịch vụ này bao giờ

Nếu người trả lời chọn phương án “20.1” hoặc “20.2” thì hỏi tiếp Câu 22, nếu không hỏi tiếp Câu 21

21. Lý do nào khiến đơn vị của Ông/ Bà chưa cung cấp các khóa đào tạo về quản lý công nghệ, quản trị công nghệ cho đối tượng là doanh nghiệp? (Người phỏng vấn không gợi ý, mà tùy thuộc vào phần trả lời và tích vào những các phương án phù hợp dưới đây .

- ☐ 21.1 Nhu cầu DN về đào tạo quản lý công nghệ, quản trị công nghệ không cao
- ☐ 21.2 Không có nhân lực để đào tạo quản lý công nghệ, quản trị công nghệ cho DN
- ☐ 21.3 Không bố trí được thời gian và nhân lực để tổ chức các khóa đào tạo về quản lý công nghệ, quản trị công nghệ
- ☐ 21.4 Chi phí tổ chức khóa đào tạo cao nên khó thu hút người tham dự
- ☐ 21.5 Khó khăn trong quảng bá thông tin khóa đào tạo về quản lý công nghệ, quản trị công nghệ tới doanh nghiệp
- ☐ 21.6 Không có giáo trình giảng dạy phù hợp
- ☐ 21.7 Thiếu thiết bị giảng dạy
- ☐ 21.8 Thiếu cơ sở vật chất, giảng đường
- ☐ 21.9 Không có chức năng để phát triển loại dịch vụ cho đối tượng này.
- ☐ 21.10 Lý do khác (nêu rõ):.....

Trả lời xong câu 21 thì chuyển tiếp ngay sang Phần C

22. Ông/ Bà vui lòng cho biết thông tin về 03 khóa đào tạo gần đây do đơn vị của Ông/Bà đã tổ chức cho doanh nghiệp?

Tên khoá học / Chủ đề	Thời gian (Số ngày)	Chi phí tham dự (VNĐ/người)	Số người tham dự	Địa điểm tổ chức

23. Đối tượng tham gia các khóa đào tạo về quản lý công nghệ, quản trị công nghệ mà đơn vị của Ông/Bà tổ chức thường là: (Chỉ lựa chọn một phương án thích hợp)

- ☐ 23.1 Lãnh đạo doanh nghiệp (GD, PGD)
- ☐ 23.2 Lãnh đạo cấp trường / phó phòng
- ☐ 23.3 Nhân viên quản lý
- ☐ 23.4 Cán bộ kỹ thuật
- ☐ 23.5 Đối tượng khác (nếu rõ) _____

24. Đơn vị của Ông/ Bà quảng bá thông tin về các khóa đào tạo quản lý công nghệ, quản trị công nghệ tới doanh nghiệp qua các kênh nào?

(Người phỏng vấn không gợi ý, mà câu trả lời và tích vào những phương án phù hợp dưới đây (có thể lựa chọn nhiều phương án))

- ☐ 24.1 Quảng cáo trên phương tiện báo chí/truyền hình
- ☐ 24.2 Giới thiệu về đào tạo quản trị công nghệ tại các hội thảo khác
- ☐ 24.3 Do doanh nghiệp có nhu cầu liên lạc với đơn vị
- ☐ 24.4 Từ giới thiệu về chương trình đào tạo
- ☐ 24.5 Qua Internet, mạng xã hội
- ☐ 24.6 Gửi thư tới doanh nghiệp
- ☐ 24.7 Từ những quan hệ cá nhân
- ☐ 24.8 Các nguồn khác (nếu rõ) _____

25. Chi phí tổ chức các khóa đào tạo về quản lý công nghệ, quản trị công nghệ mà đơn vị của Ông/Bà tổ chức thu được chủ yếu từ đâu?

- ☐ 25.1 Người đi học tự trả
- ☐ 25.2 DN trả cho người được cử đi học
- ☐ 25.3 Cả DN và người đi học cùng trả DN góp% Người đi học góp%
- ☐ 25.4 Nhà nước trả cho người đi học
- ☐ 25.5 Tài trợ của cơ quan/ tổ chức khác (tên tổ chức, hỗ trợ bao nhiêu %):
.....

26. Ông bà có thể kể tên 3 đối thủ cạnh tranh với đơn vị của ông bà trong lịch vực đào tạo quản trị, quản lý công nghệ.

26.1 Đối thủ cạnh tranh số 1:	_____
26.2 Đối thủ cạnh tranh số 2:	_____
26.3 Đối thủ cạnh tranh số 3:	_____

Phần C. KHẢ NĂNG CUNG CẤP DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN KINH DOANH LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ TRONG TƯƠNG LAI

27. Trong tương lai đơn vị của Ông/Bà có kế hoạch tổ chức các khóa đào tạo về quản lý công nghệ, quản trị công nghệ cho đối tượng là doanh nghiệp không?

☐ 1- Có

☐ 2- Không

Nếu lựa chọn “Có” thì chuyển sang Câu 28, nếu lựa chọn “Không” thì chuyển sang Câu 37

28. Đơn vị của Ông/ Bà có ý định đào tạo về lĩnh vực nào cụ thể trong quản lý công nghệ, quản trị công nghệ? (Người phỏng vấn không gợi ý mà chỉ ghi chép lại câu trả lời vào phần trống dưới đây)

Người phỏng vấn xem lại phần trả lời và tích vào những phương án phù hợp dưới đây (có thể lựa chọn nhiều phương án)

☐ 28.1 Đánh giá công nghệ và năng lực công nghệ

☐ 28.2 Dự báo và hoạch định công nghệ

☐ 28.3 Lựa chọn và đổi mới công nghệ

☐ 28.4 Chuyển giao công nghệ

☐ 28.5 Quản trị công nghệ nói chung

☐ 28.6 Sở hữu trí tuệ

☐ 28.7 Ươm tạo doanh nghiệp công nghệ.

☐ 28.8 Nội dung khác (Ghi rõ).....

29 Đơn vị của Ông/ Bà có năng lực cung cấp các khóa đào tạo quản lý công nghệ, quản trị công nghệ theo các phương pháp nào? (có thể lựa chọn nhiều phương án thích hợp)

☐ 29.1 Học qua internet (với giáo viên hướng dẫn)

☐ 29.2 Học ở lớp học

☐ 29.3 Đào tạo tại doanh nghiệp

☐ 29.4 Học thông qua việc tham gia dự án cụ thể.

☐ 29.5 Kết hợp học trên lớp và thực hành trên thực tế

☐ 29.6 Cách khác (nêu rõ) _____

30. Ông/ Bà dự kiến về thời gian hợp lý để tổ chức một khóa đào tạo ngắn hạn về quản lý công nghệ, quản trị công nghệ? (Chỉ lựa chọn một phương án thích hợp)

☐ 30.1 1 ngày

☐ 30.2 2 ngày

- ☐ 30.3 3 ngày
☐ 30.4 5 ngày (1 tuần làm việc)
☐ 30.5 10 ngày (2 tuần làm việc)
☐ 30.6 1 tháng
☐ 30.7 Khác (nêu rõ) _____

31. Đơn vị của Ông/ Bà có khả năng tổ chức đào tạo quản lý công nghệ, quản trị công nghệ cho doanh nghiệp vào thời gian nào? (Chỉ lựa chọn một phương án thích hợp)

- ☐ 31.1 Trong giờ hành chính, học cả ngày
☐ 31.2 Trong giờ hành chính, học nửa ngày
☐ 31.3 Vào buổi tối
☐ 31.4 Vào cuối tuần
☐ 31.5 Thời gian khác (nêu rõ) _____

32. Ông/ Bà dự kiến mỗi buổi học nên kéo dài bao lâu? giờ

33. Ông bà sử dụng giáo trình nào để đào tạo (có thể lựa chọn nhiều phương án thích hợp)

- ☐ 32.1 Giáo trình do Bộ Khoa học Công nghệ đang xây dựng
☐ 32.2 Mua bản quyền giáo trình ở nước ngoài, tên tác giả:.....
☐ 32.3 Tập hợp các nguồn, giảng bằng slide
☐ 32.4 Khác (nếu rõ)
☐ 32.5 Giáo trình hiện đơn vị đang có (tên và điện thoại liên hệ với tác giả:.....
)

34. Ông/ Bà cho dự tính học phí/ ngày cho một khóa học về quản lý công nghệ, quản trị công nghệ cho doanh nghiệp bao nhiêu là phù hợp?

(Người phỏng vấn không gợi ý mà chỉ đánh dấu vào mức dưới đây, nếu gợi ý thì đưa ra mức từ thấp lên cao - quy đổi phí học theo đơn vị ngày)

- ☐ 34.1 Dưới 100.000 đồng/ngày
☐ 34.2 100.000 đồng/ngày
☐ 34.3 200.000 đồng/ngày
☐ 34.4 300.000 đồng/ngày
☐ 34.5 400.000 đồng/ngày
☐ 34.6 500.000 đồng/ngày
☐ 34.7 1.000.000 đồng/ngày
☐ 34.8 1.500.000 đồng/ngày

- ☐ 34.9 2.000.000 đồng/ngày
☐ 34.10 3.000.000 đồng/ngày
☐ 34.11 Hơn 3.000.000 đồng/ngày

35. Đơn vị sử dụng cơ sở vật chất, giảng đường cho đào tạo như thế nào (có thể lựa chọn nhiều phương án thích hợp)

- ☐ 35.1 Giảng đường sẵn có của đơn vị diện tích trên 80m²
☐ 35.2 Thiết bị trình chiếu sẵn có
☐ 35.3 Giảng đường đi thuê
☐ 35.4 Thiết bị trình chiếu đi thuê
☐ 35.5 Chỉ giảng dạy, đối tác phối hợp tổ chức lo cơ sở vật chất.
☐ 35.6 Có bản quyền đối với phần mềm, chương trình giảng dạy qua internet
☐ 35.7 Khác (nếu rõ) _____

36. Đơn vị của Ông bà có nhu cầu tham gia khóa đào tạo giảng viên về Quản trị công nghệ, Quản lý công nghệ trong doanh nghiệp hay không.

- ☐ 1- Có ☐ 2- Không

37. Ngoài dịch vụ đào tạo đơn vị của Ông bà còn cung cấp hoặc quan tâm phát triển loại hình dịch vụ nào liên quan đến về quản trị công nghệ, quản lý công nghệ.

- ☐ 37.1 Định giá công nghệ
☐ 37.2 Tư vấn, môi giới chuyển giao công nghệ
☐ 37.3 Kiểm định chất lượng sản phẩm
☐ 37.4 Xây dựng chiến lược công nghệ
☐ 37.5 Quản trị nguồn nhân lực
☐ 37.6 Quản trị tài chính
☐ 37.7 Quản trị sản xuất
☐ 37.8 Tư vấn sở hữu trí tuệ
☐ 37.9 Tư vấn xây dựng hệ quản trị chất lượng (ISO)
☐ 37.10 Phổ biến thông công nghệ
☐ 37.11 Khác (chi tiết):

Phòng văn viên có thể chuyển hỏi tiếp phần B – Phiếu 2B (trang 3)

Mã phiếu	2B
Mã Ngành	

Tỉnh/ Thành phố
Số phiếu

**PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
VIỆN PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP**

PHIẾU PHÒNG VẤN

**Đánh giá khả năng cung ứng các dịch vụ phát triển kinh doanh
liên quan đến cập nhật công nghệ**

Ngành.....

Phần A. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐƠN VỊ

Người phỏng vấn điền phần này trước hoặc sau khi phỏng vấn- dựa vào danh thiếp)

1. Tên đơn vị:		
2. Địa chỉ :		
3. Tel :	4. Fax :	5. Website:
6. Họ Tên Chủ doanh nghiệp/ Tổng Giám đốc :		
7. Giới tính : ☐ 1-Nam ☐ 2-Nữ		
8. Họ Tên người trả lời phỏng vấn :		
9. Chức vụ :		
10. Mobile :	11. E-mail:	

12. Đơn vị của ông bà thuộc loại hình nào sau đây:

- ☐ 12.1 Trực thuộc các cơ quan nhà nước
- ☐ 12.2 Doanh nghiệp
- ☐ 12.3 Hiệp hội/phi chính phủ
- ☐ 12.4 Tổ chức/ Doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài
- ☐ 12.5 Loại hình khác (ghi rõ.....)

13. Năm thành lập:

14. Số vốn hoạt động của đơn vị (đơn vị: tỷ đồng)

- 14.1 Tại thời điểm thành lập tỷ đồng
14.2 Hiện nay tỷ đồng

15. Số lao động của đơn vị tại thời điểm hiện tại (chỉ tính những lao động làm việc toàn bộ thời gian): (người)

16. Tỷ lệ % lao động của đơn vị:

- 16.1 Lao động không có tay nghề: %
16.2 Cán bộ chuyên môn trình độ cao đẳng %
16.3 Cán bộ chuyên môn có bằng đại học trở lên %
16.4 Cán bộ quản lý hành chính %
Tổng **100%**

17. Doanh số hoạt động của đơn vị trong 2 năm gần đây (đơn vị: tỷ đồng)

- 17.1 Năm 2013 tỷ đồng
17.2 Năm 2014 tỷ đồng

18. Các sản phẩm/ dịch vụ chính của đơn vị: (Liệt kê 3 loại SP/DV chính)

<i>Tên sản phẩm</i>	<i>Mã sản phẩm</i>
18.1 SP/DV số 1:	
18.2 SP/DV số 2:	
18.3 SP/DV số 3:	

19. Tỷ lệ doanh số dịch vụ phát triển kinh doanh (B2B) của đơn vị trên tổng doanh số của đơn vị (năm 2014): %.

Phần B. ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN KINH DOANH LIÊN QUAN ĐẾN CẬP NHẬT CÔNG NGHỆ.

20. Hiện nay đơn vị có cung cấp các dịch vụ cập nhật công nghệ cho doanh nghiệp hay không?

☐ 1- Có

☐ 2- Không

Nếu lựa chọn “Có” thì chuyển sang Câu 22, nếu lựa chọn “Không” thì chuyển sang Câu 21

21. Lý do nào khiến đơn vị chưa cung cấp dịch vụ cập nhật công nghệ cho đối tượng là doanh nghiệp? (Người phỏng vấn không gợi ý, xem câu trả lời và tích vào những phương án phù hợp dưới đây.

- ☐ 21.1 Đơn vị không có nhân lực để thực hiện dịch vụ này
- ☐ 21.2 Các đơn vị cung cấp thiết bị thực hiện luôn cả phần dịch vụ cập nhật công nghệ
- ☐ 21.3 Đơn vị không có chức năng để phát triển loại dịch vụ cho đối tượng này
- ☐ 21.4 Đơn vị gặp khó khăn trong quảng bá thông tin về d/vụ cập nhật công nghệ tới DN
- ☐ 21.5 Đơn vị thiếu trang thiết bị, thiếu phòng thí nghiệm
- ☐ 21.6 DN -Khách hàng thiếu thông tin về dịch vụ cập nhật CN nói chung
- ☐ 21.7 DN- Khách hàng không nhận ra giá trị của dịch vụ của đơn vị
- ☐ 21.8 DN-Khách hàng muốn mua dịch vụ trọn gói
- ☐ 21.9 DN-Khách hàng không thể thanh toán dịch vụ đúng mức
- ☐ 21.10 Lý do khác (nêu rõ):.....

22. Ông/ Bà vui lòng cho biết thông tin về 3 hoạt động gần nhất liên quan đến cập nhật công nghệ cho doanh nghiệp gần đây nhất do đơn vị của Ông/Bà tiến hành thực hiện hỗ trợ cho doanh nghiệp?

Tên hoạt động	Số ngày thực hiện	Chi phí (tỷ đồng)	Tên khách hàng

23. DN làm việc chủ yếu với đối tượng nào trong DN khi thực hiện cập nhật công nghệ
(Chỉ lựa chọn một phương án thích hợp)

- ☐ 23.1 Lãnh đạo doanh nghiệp (Chủ doanh nghiệp, Giám đốc, Phó GD)
☐ 23.2 Lãnh đạo cấp trường / phó phòng
☐ 23.3 Nhân viên quản lý
☐ 23.4 Cán bộ kỹ thuật
☐ 23.5 Đối tượng khác (nếu rõ) _____

24. Đơn vị của Ông/ Bà quảng bá thông tin về dịch vụ cập nhật công nghệ tới doanh nghiệp qua các kênh nào?

(Người phỏng vấn không gợi ý, mà dựa vào câu phân trả lời và tích vào những phương án phù hợp dưới đây) (có thể lựa chọn nhiều phương án)

- ☐ 24.1 Quảng cáo trên phương tiện báo chí/truyền hình
☐ 24.2 Giới thiệu về dịch vụ cập nhật công nghệ tại các hội thảo/ sự kiện khác
☐ 24.3 Do doanh nghiệp có nhu cầu liên lạc với đơn vị
☐ 24.4 Giới thiệu trên danh bạ doanh nghiệp/ trang vàng
☐ 24.5 Qua mạng Internet, mạng xã hội
☐ 24.6 Gửi thư tới doanh nghiệp
☐ 24.7 Tham gia các hội chợ về công nghệ, máy móc
☐ 24.8 Các kênh khác (nếu rõ) _____

25. Chi phí trả cho dịch vụ cập nhật công nghệ mà đơn vị cung cấp thường được DN lấy từ nguồn nào (theo thông tin mà đơn vị nắm được)

Tỷ lệ (%)

- 25.1 Nguồn vốn tự có..... _____
 25.2 Nguồn từ Quỹ phát triển KHCN của doanh nghiệp.. _____
 25.3 Vay ngân hàng..... _____
 25.4 Từ Quỹ đổi mới sáng tạo của Nhà nước..... _____
 25.5 Từ các quỹ đầu tư tư nhân/ đầu tư mạo hiểm _____
 25.6 Từ nhà cung cấp thiết bị..... _____
 25.7 Từ khách hàng mua sản phẩm dịch vụ (ứng trước).... _____
 25.8 Thuê mua..... _____
 25.9 Khác (ghi rõ): _____
 25.10 Không rõ..... _____

26. Ông bà có thể kể tên 3 đối thủ cạnh tranh với đơn vị của ông bà trong lịch vực cung cấp dịch vụ cập nhật công nghệ.

26.1 Đối thủ cạnh tranh số 1:	_____
26.2 Đối thủ cạnh tranh số 2:	_____
26.3 Đối thủ cạnh tranh số 3:	_____

27. Trong tương lai đơn vị của Ông/Bà có kế hoạch cung cấp dịch vụ cập nhật công nghệ hay không?

☐ 1- Có

☐ 2- Không

Nếu lựa chọn “Có” thì chuyển sang Câu 28, nếu lựa chọn “Không” thì chuyển sang Câu 29

28. Đơn vị có kế hoạch cung cấp dịch vụ cập nhật công nghệ nào sau đây? (Người phỏng vấn không gợi ý mà xem phần trả lời và tích vào những phương án phù hợp dưới đây)

- ☐ 28.1 Định giá công nghệ
- ☐ 28.2 Tư vấn, môi giới chuyển giao công nghệ
- ☐ 28.3 Kiểm định chất lượng sản phẩm
- ☐ 28.4 Xây dựng chiến lược công nghệ
- ☐ 28.5 Tổ chức hội chợ công nghệ
- ☐ 28.6 Cung cấp thông tin công nghệ
- ☐ 28.7 Hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn để cập nhật công nghệ
- ☐ 28.8 Quảng bá, giới thiệu về công nghệ
- ☐ 28.9 Tư vấn sở hữu trí tuệ
- ☐ 28.10 Kiểm định, thử nghiệm vật liệu
- ☐ 28.11 Thử nghiệm sản phẩm mới
- ☐ 28.12 Đánh giá chất lượng, mức độ an toàn tiêu dùng cho sản phẩm
- ☐ 28.13 Xuất bản ấn phẩm phẩm tiêu chuẩn Việt Nam
- ☐ 28.14 Ươm tạo doanh nghiệp công nghệ
- ☐ 28.15 Khác (ghi rõ)

29. Đề nghị Ông bà mô tả cơ sở vật chất của doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ cập nhật công nghệ (liệt kê)

29.1	Diện tích địa điểm kinh doanh của DN (m2)	
29.2	Số lượng phòng thí nghiệm:	
29.3	Xuất xứ trang thiết bị, máy móc thử nghiệm (ghi rõ tên nước)	
29.4	Các phương tiện khác (ghi rõ)	

Phần C. KHẢ NĂNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN KINH DOANH LIÊN QUAN ĐẾN CẬP NHẬT CÔNG NGHỆ ĐẶC THÙ NGÀNH

B_1415_DỆT MAY-DA GIÀY

**Phần C. KHẢ NĂNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN KINH DOANH LIÊN
QUAN ĐẾN QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ VÀ CẬP NHẬT CÔNG NGHỆ
ĐẶC THÙ NGÀNH DỆT MAY-DA GIÀY**

38. Từ góc độ đặc thù công nghệ của ngành dệt may-da giày, theo quan điểm của Ông/Bà vấn đề nào DOANH NGHIỆP cần phải quan tâm nhất.

.....

.....

39. Đơn vị của ông bà có khả năng cung cấp các khoá đào tạo về quản trị công nghệ, quản lý công nghệ nào một cách tốt nhất (chọn 3 phương án thích hợp)

- ☐ 39a.1 Công nghệ cắt may
- ☐ 39a.2 Công nghệ dệt may
- ☐ 39a.3 Công nghệ và thiết bị dệt kim;
- ☐ 39a.4 Công nghệ và thiết bị kéo sợi;
- ☐ 39a.5 Công nghệ và thiết bị may công nghiệp;
- ☐ 39a.6 Công nghệ và thiết bị dệt thoi;
- ☐ 39a.7 Công nghệ vật liệu vải kỹ thuật và vải không dệt;
- ☐ 39a.8 Công nghệ và thiết bị nhuộm, in, hoàn tất vải.
- ☐ 39a.9 Công nghệ và thiết bị thuộc, nhuộm và hoàn tất da
- ☐ 39a.10 Công nghệ thiết kế và tạo mẫu
- ☐ 39a.11 Công nghệ và thiết bị kiểm tra và điều khiển
- ☐ 39a.12 Công nghệ in ấn trên chất liệu vải, da.
- ☐ 39a.13 Công nghệ quản lý phụ liệu may mặc, da
- ☐ 39a.14 Công nghệ và thiết bị sản xuất phụ kiện may mặc, da
- ☐ 39a.15 Khác (ghi rõ)

39b. Đơn vị của ông bà có khả năng cung cấp dịch vụ cập nhật loại công nghệ nào một cách tốt nhất (chọn 3 phương án thích hợp):

- ☐ 39b.1 Công nghệ cắt may
- ☐ 39b.2 Công nghệ dệt may

- ☐ 39b.3 Công nghệ và thiết bị dệt kim;
- ☐ 39b.4 Công nghệ và thiết bị kéo sợi;
- ☐ 39b.5 Công nghệ và thiết bị may công nghiệp;
- ☐ 39b.6 Công nghệ và thiết bị dệt thoi;
- ☐ 39b.7 Công nghệ vật liệu vải kỹ thuật và vải không dệt;
- ☐ 39b.8 Công nghệ và thiết bị nhuộm, in, hoàn tất vải.
- ☐ 39b.9 Công nghệ và thiết bị thuộc, nhuộm và hoàn tất da
- ☐ 39b.10 Công nghệ thiết kế và tạo mẫu
- ☐ 39b.11 Công nghệ và thiết bị kiểm tra và điều khiển
- ☐ 39b.12 Công nghệ in ấn trên chất liệu vải, da.
- ☐ 39b.13 Công nghệ quản lý phụ liệu may mặc, da
- ☐ 39b.14 Công nghệ và thiết bị sản xuất phụ kiện may mặc, da
- ☐ 39b.15 Khác (ghi rõ)

40. Đơn vị phối hợp với các tổ chức nào để thực hiện các dịch vụ nêu trên?

		Đào tạo QTCN (1)	Cập Nhật Công nghệ (2)
40.1	Cục Thông tin Khoa học và công nghệ (SASTI) Bộ KHCN	☐	☐
40.2	Cục sở hữu trí tuệ / Bộ KHCN	☐	☐
40.3	Tổng cục Tiêu chuẩn chuất lượng đo lường Việt Nam	☐	☐
40.4	Sản giao dịch công nghệ tại các tỉnh/ sở KHCN	☐	☐
40.5	Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam	☐	☐
40.6	Bộ / cơ quan quản lý chuyên ngành (Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp, Bộ y tế., Bộ Thông tin truyền thông....)	☐	☐
40.7	DN / tổ chức nước ngoài cung cấp dịch vụ kiểm định chất lượng, an toàn sản phẩm của các tổ chức nước ngoài	☐	☐
40.8	Vườn ươm DN công nghệ / Khu công nghệ cao	☐	☐
40.9	Viện nghiên cứu/ Trường Đại học	☐	☐
40.10	DN cung cấp máy móc thiết bị	☐	☐
40.11	Hội chuyên ngành	☐	☐
40.12	Hiệp hội doanh nghiệp	☐	☐
40.13	Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cập nhật công nghệ khác	☐	☐
40.14	Khác	☐	☐

41. Hình thức phối hợp/ hợp tác trong việc cung cấp dịch vụ nêu trên chủ yếu là: (Chỉ lựa chọn một phương án thích hợp)

- ☐ 41.1 Hợp đồng hợp tác kinh doanh
☐ 41.2 Liên doanh
☐ 41.3 Thầu phụ một phần công việc
☐ 41.4 Thuê thực hiện một phần công việc
☐ 41.5 Thực hiện dịch vụ sau bán hàng
☐ 41.6 Khác.....g

42. Đơn vị có khả năng đào tạo nâng cao tay nghề công nhân để đáp ứng việc vận hành công nghệ cập nhật hay không?

- ☐ 1- Có ☐ 2- Không

43. Nếu có thì cơ sở hiện có của đơn vị có thể đào tạo được bao nhiêu lượt công nhân/ năm?
.....lượt công nhân)

44. Đơn vị có đề xuất gì đối với cơ quan Nhà nước để phát triển dịch vụ đào tạo quản trị và công nghệ cập nhật công nghệ cho doanh nghiệp trong ngành dệt may-da giày?

- ☐ 44.1 Kiến nghị về phát triển dịch vụ đào tạo quản trị, quản lý công nghệ

.....
.....
.....
.....

- ☐ 44.2 Kiến nghị về phát triển dịch vụ cập nhật công nghệ

.....
.....
.....
.....

XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN SỰ HỢP TÁC CỦA QUÝ ÔNG/ BÀ